TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HNGĐ–ST
Ngày: 30-9-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiên Di.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Minh Lâm;

2. Bà Hoàng Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2020/TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST–HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ngọc K, sinh năm 1990; cư trú tại: Số 71, khu phố 2, phường 3, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; "vắng mặt có đơn xin".

2. Bị đơn: Anh Trần Đình G, sinh năm 1992; cư trú tại: Số 53, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Đình G tự nguyện chung sống từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh G thường ăn nhậu về đập phá đồ đạc trong nhà, cờ bạc, từ đó chị K đã dọn ra ở riêng hơn 01 năm nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị K yêu cầu ly hôn với anh G.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Kim T, sinh ngày 25/7/2018. Chị K yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Đình G không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến trình bày

Tại phiên tòa, chị K và anh G vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai, hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị công nhận cho chị K và anh G được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Kim T, sinh ngày 25/7/2018 cho chị K nuôi dưỡng. Ghi nhận chị K không yêu cầu cấp dưỡng.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên không xem xét.

Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh G đã được triệu tập đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt, chị K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh G tự nguyện chung sống từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn. Anh G được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến trình bày, từ bỏ quyền lợi phản bác và chứng minh về mâu thuẫn gia đình, điều kiện nuôi con hay không, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu T từ trước đến nay sống chung với chị K và chị K có công việc, thu nhập ổn định, do đó, giao cháu T cho chị K nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo lợi ích của con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị K không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị K và anh G phải thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình về thăm nom, nuôi dạy con chung.

[4] Về tài sản chung: Không có ai yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Ngọc K. Chị Đỗ Thị Ngọc K và anh Trần Đình G được ly hôn, giữa anh chị không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Kim T, sinh ngày 25/7/2018 cho chị Đỗ Thị Ngọc K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị K không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Trần Đình G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị K cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Trần Đình G không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Ngọc K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị K đã nộp theo biên lai thu số 0007105 ngày 12/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị K đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA DS huyện C;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thiên Di